

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: 5060 /UBND-CNXD

V/v báo cáo định kỳ quản lý môi

trường KKT KCN, CCN năm 2013

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 12 năm 2013

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & THÔNG TIN	
CV ĐẾN	Số:..... 8788
	Ngày: 10 / 12 / 13
	Chuyên:..... Thực hiện yêu cầu của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 3869/BTNMT-TCMT ngày 03/10/2013 về việc chuẩn bị xây dựng báo cáo định kỳ quản lý môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp năm 2013, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo như sau:

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện yêu cầu của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 3869/BTNMT-TCMT ngày 03/10/2013 về việc chuẩn bị xây dựng báo cáo định kỳ quản lý môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp năm 2013, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo như sau:

1. Công tác quản lý môi trường tại Khu kinh tế Dung Quất:

1.1. Thông tin chung

Sau hơn 15 năm xây dựng, đầu tư và phát triển, Khu kinh tế Dung Quất đã đầu tư hoàn thiện và đưa vào sử dụng các công trình hạ tầng phục vụ yêu cầu đầu tư phát triển Khu kinh tế Dung Quất gồm: Đường giao thông với tổng chiều dài 120 km; 18 khu dân cư với diện tích 112 ha; Trường đào tạo nghề, quy mô đào tạo 2.000 học sinh; Trung tâm thu - phát truyền hình; Bệnh viện, quy mô 100 giường bệnh; Trung tâm văn hoá thể thao; Hệ thống thoát nước mưa và thu gom nước thải; Hạ tầng Khu công nghiệp; Khu xử lý chất thải rắn; Trung tâm kỹ thuật quan trắc môi trường; Trung tâm hỗ trợ kỹ thuật nông - lâm nghiệp và hệ thống cảng biển, cấp điện, bưu chính viễn thông, cấp nước,... với tổng vốn đầu tư trên 5.000 tỷ đồng, trong đó vốn của doanh nghiệp chiếm 60%.

Đến nay, tại Khu kinh tế Dung Quất đã cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho 110 dự án, với tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 139.321 tỷ đồng (tương đương 8 tỷ USD). Trong đó, có 71 dự án hoàn thành và đi vào hoạt động. Riêng 9 tháng đầu năm 2013, cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho 05 dự án, với tổng vốn đăng ký 1.188,07 tỷ đồng; chấp thuận chủ trương đầu tư cho 04 dự án với tổng vốn đầu tư khoảng 1220 tỷ đồng.

Hiện Khu kinh tế Dung Quất đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh mở rộng với diện tích 45.332 ha (bao gồm Khu kinh tế hiện hữu 10.300 ha, phần mở rộng 24.280 ha và khoảng 10.752 ha diện tích mặt nước).

1.2. Hiện trạng môi trường tại Khu kinh tế Dung Quất

Hàng năm, Ban Quản lý KKT Dung Quất lập Báo cáo chương trình quan trắc và kiểm soát ô nhiễm môi trường Khu kinh tế Dung Quất để đánh giá hiện trạng và diễn biến môi trường tại Khu kinh tế Dung Quất. Báo cáo này là tài liệu, số liệu tương đối đầy đủ về chất lượng môi trường Khu kinh tế Dung Quất. Trên cơ sở để so sánh, phân tích, đánh giá chất lượng môi trường hàng năm nhằm đưa ra kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực thi vấn đề bảo vệ môi trường tại các Doanh nghiệp đang hoạt động, đồng thời xây dựng các chương trình và giải pháp phòng chống giảm thiểu ô nhiễm môi trường trên toàn Khu kinh tế Dung Quất phù hợp theo từng năm, từng thời điểm phát triển.

Kết quả quan trắc chất lượng môi trường năm 2012 và 06 tháng đầu năm 2013 cụ thể như sau:

1.2.1. Hiện trạng chất lượng môi trường nước

(a) Nước mặt:

Kết quả quan trắc, chất lượng môi trường nước mặt tại các sông, hồ, kênh,... trên địa bàn Khu kinh tế Dung Quất so với các năm trước không có nhiều thay đổi. Tuy nhiên chất lượng nước mặt có dấu hiệu ô nhiễm chất hữu cơ, chất dinh dưỡng và dầu mỡ do ảnh hưởng từ nước thải sinh hoạt và các hoạt động của con người (chủ yếu từ các khu vực dân cư lân cận) nhưng ô nhiễm chỉ ở mức độ nhẹ, mang tính cục bộ và dòng sông có thể tự làm sạch vào các ngày sau đó.

(b) Nước ngầm:

Chất lượng nước ngầm tại các khu vực trên địa bàn KKT Dung Quất ít biến động qua các tháng trong năm, đa số hàm lượng các thông số hóa lý đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 09:2008/BTNMT. Riêng chỉ tiêu coliform vượt so với quy chuẩn cho phép.

(c) Nước biển ven bờ

Chất lượng nước biển ven bờ tại KKT Dung Quất vẫn còn khá tốt. Các thông số quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép theo quy chuẩn QCVN 10:2008/BTNMT, trừ một vài vùng biển gần khu vực các Nhà máy và hệ thống Cảng biển có hàm lượng dầu vượt giới hạn cho phép, nhưng chỉ là ô nhiễm cục bộ và chỉ xảy ra trong một số thời điểm, chưa làm ảnh hưởng đến môi trường biển trên diện rộng.

(d) Nước thải

Theo kết quả quan trắc hàng năm, chất lượng nước thải tại các trạm xử lý nước thải tập trung (Trạm xử lý nước thải Phân KCN Sài Gòn- Dung Quất, Trạm xử lý nước thải số 4 và số 5 tại đô thị Vạn Tường) và tại các nhà máy lớn như Nhà máy công nghiệp nặng Doosan, Nhà máy lọc dầu Dung Quất đều đảm bảo đạt theo giới hạn cho phép trước khi xả thải. Tuy nhiên, chất lượng nước thải sinh hoạt tại một số khu dân cư, khu tái định cư có dấu hiệu ô nhiễm, chủ yếu là ô nhiễm chất hữu cơ.

1.2.2. Hiện trạng môi trường không khí

Chất lượng môi trường không khí, tiếng ồn tại KKT Dung Quất bị ảnh hưởng chủ yếu do bụi, tiếng ồn phát sinh tại một số tuyến giao thông vào thời điểm nắng nóng và xuất hiện ô nhiễm cục bộ một số nơi do hoạt động của các phương tiện tham gia phục vụ thi công các công trình. Chất lượng môi trường không khí, tiếng ồn tại KKT Dung Quất so với năm trước không có nhiều thay đổi.

1.2.3. Hiện trạng môi trường đất

Qua các đợt quan trắc môi trường, các thông số kim loại nặng tại các điểm quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép của Quy chuẩn QCVN 03:2008/BTNMT theo loại đất công nghiệp. Tuy nhiên, tại một số điểm

quan trắc thì các thông số kim loại nặng như Cu, Pb có xu hướng tăng hơn so với năm trước và có dấu hiệu vượt quy chuẩn cho phép.

1.2.4. Hiện trạng công tác thu gom, quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại

- Đối với chất thải rắn phát sinh từ các dự án: Chủ dự án trực tiếp ký hợp đồng với đơn vị có chức năng (phần lớn ký hợp đồng với Công ty cổ phần Cơ - Điện - Môi trường Lilama) để thu gom và xử lý.

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt từ các khu vực dân cư trên địa bàn Khu kinh tế Dung Quất: hàng năm ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí để Công ty cổ phần Cơ - Điện - Môi trường Lilama thu gom và đưa về xử lý tại Khu xử lý chất thải rắn Bình Nguyên.

Theo báo cáo của Công ty cổ phần cơ - điện - môi trường Lilama, năm 2012 khối lượng chất thải rắn thu gom và xử lý khoảng 14.071 tấn, bao gồm:

- Chất thải rắn sinh hoạt: 7.339 tấn.
- Chất thải rắn công nghiệp thông thường: 6.286 tấn.
- Chất thải nguy hại: 446 tấn.

Trong 06 tháng đầu năm 2013, Công ty Cổ phần Cơ - Điện - Môi trường Lilama đã thu gom, xử lý khoảng 9.485 tấn chất thải rắn; trong đó chất thải rắn công nghiệp thông thường 5.433 tấn, chất thải rắn nguy hại 702 tấn và chất thải rắn sinh hoạt 3.350 tấn.

1.3. Hoạt động bảo vệ môi trường tại Khu kinh tế Dung Quất

1.3.1. Kết quả đầu tư các công trình xử lý chất thải

(a) Thu gom, xử lý chất thải rắn

Khu xử lý chất thải rắn Bình Nguyên, huyện Bình Sơn được quy hoạch và xây dựng nhằm mục đích xử lý toàn bộ khối lượng chất thải rắn phát sinh trên địa bàn Khu kinh tế Dung Quất và vùng phụ cận, đã đầu tư hoàn thành giai đoạn 1 với diện tích 12,57 ha và đi vào hoạt động từ tháng 10/2007. Hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn phát sinh trên địa bàn Khu kinh tế Dung Quất do Công ty cổ phần Cơ - Điện - Môi trường Lilama đảm nhiệm.

Công ty Cổ phần Cơ - Điện - Môi trường Lilama đang tiếp tục triển khai thực hiện giai đoạn 2 dự án Đầu tư thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải Khu kinh tế Dung Quất. Đến nay, Công ty đã đầu tư thêm: 01 ô chôn lấp chất thải nguy hại có sức chứa 1.782m³ (hiện đang quy hoạch bãi chôn lấp chất thải nguy hại khoảng 3 ha tại khu vực Mã ông Ký, xã Bình Khương, huyện Bình Sơn); Lò đốt chất thải nguy hại với công suất 500kg/h; hệ thống xử lý dầu nhiễm nước 1m³/h;...

(b) Các hệ thống xử lý nước thải

- Hệ thống xử lý nước thải tập trung (giai đoạn 1 có công suất 2500m³/ngày đêm) tại Phân khu công nghiệp Sài Gòn - Dung Quất (thuộc KCN phía Tây) đã đi vào hoạt động, đáp ứng yêu cầu xử lý nước thải cho toàn bộ các nhà máy, doanh nghiệp trong Phân khu công nghiệp Sài Gòn -

Dung Quất. Tuy nhiên, do các loại hình đầu tư trong Phân khu công nghiệp Sài Gòn - Dung Quất chủ yếu là may mặc, kho bãi, cơ khí xây dựng, chế biến gỗ,... nên lượng nước thải phát sinh rất ít. Vì vậy, Trạm xử lý nước thải tại Phân khu công nghiệp Sài Gòn - Dung Quất chỉ vận hành 1 lần/tháng.

- Đã đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng 02 trạm xử lý nước thải: Số 4 và số 5 thuộc Dự án Hệ thống thoát nước mưa, hệ thống thu gom và xử lý nước thải Khu dân cư và chuyên gia đô thị Vạn Tường, công suất mỗi trạm 900m³/ngày đêm.

- Hiện nay, Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất đang tiếp tục lập dự án đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải tập trung tại khu công nghiệp phía Đông và phía Tây Dung Quất.

Ngoài ra, tại một số Doanh nghiệp lớn đều có hệ thống xử lý nước thải riêng, đạt yêu cầu quy định trước khi xả thải như: Nhà máy công nghiệp nặng Doosan, Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Nhà máy sản xuất Bio Ethanol Dung Quất,.....

(c) Đầu tư các thiết bị quan trắc môi trường

Trung tâm Kỹ thuật quan trắc môi trường KKT Dung Quất là đơn vị trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất, đã được đầu tư các thiết bị quan trắc hiện đại để thực hiện chức năng quan trắc, phân tích, giám sát môi trường tại Khu kinh tế Dung Quất và vùng phụ cận; tư vấn, giám sát các công nghệ, thiết bị liên quan đến môi trường,...

1.3.2. Tình hình thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường

(a) Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường

Thời gian vừa qua, công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về môi trường đã làm thường xuyên, thiết thực, tạo cho nhân dân trong vùng nâng cao nhận thức cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường, hiểu biết tác hại của việc ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng của việc vứt, xả rác bừa bãi; tăng cường công tác trồng, chăm sóc và bảo vệ cây xanh, thực hiện ăn uống hợp vệ sinh, nâng cao tác phong công nghiệp trong giai đoạn mới để đáp ứng theo nhịp độ phát triển của Khu kinh tế Dung Quất.

Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất đã chủ động phối hợp với UBND huyện Bình Sơn, huyện Đoàn Bình Sơn, Đoàn thanh niên các xã trong Khu kinh tế Dung Quất, các cơ quan, doanh nghiệp trong Khu kinh tế Dung Quất... tổ chức các hoạt động nhằm tuyên truyền vận động nhân dân, doanh nghiệp, đơn vị trong Khu kinh tế Dung Quất tích cực hưởng ứng: Lễ ra quân trồng cây đầu năm và vệ sinh môi trường nhân dịp mừng Tết Nguyên đán Quý Tỵ (2013); Tuần lễ Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn năm 2013; Ngày Môi trường thế giới, Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn,...

(b) Công tác phối hợp thanh tra, kiểm tra

Công tác thanh kiểm tra, giám sát về công tác bảo vệ môi trường tại Khu kinh tế Dung Quất luôn được đẩy mạnh. Các sở, ngành thường xuyên phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và Chính quyền địa phương tại Khu kinh tế Dung Quất tiến hành nhiều đợt kiểm tra, thanh tra về công tác

bảo vệ môi trường và đề xuất cơ quan thẩm quyền xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Trong năm 2013, Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất đã phối hợp thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường với các cơ quan liên quan, tham gia kiểm tra tham gia các Đoàn thanh tra về công tác bảo vệ môi trường đối với các cơ sở hoạt động trong lĩnh vực dầu khí, cảng biển và quản lý chất thải nguy hại; thanh, kiểm tra việc chấp hành Luật bảo vệ môi trường, Luật Tài nguyên nước; kiểm tra xác nhận việc thực hiện đề án bảo vệ môi trường chi tiết; kiểm tra việc thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành,... tại 14 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn Khu kinh tế Dung Quất.

Ngoài ra, Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất phối hợp với các Sở, ngành và chính quyền địa phương, tham gia đối thoại với nhân dân, tham mưu xử lý các vấn đề liên quan đến sự cố môi trường, các vấn đề gây ô nhiễm môi trường gây bức xúc trong nhân dân tại một số dự án: Khu xử lý chất thải rắn Bình Nguyên, Nhà máy xi măng Đại Việt, Nhà máy sản xuất Bio – Ethanol; đề xuất biện pháp xử lý triệt để các vấn đề trên.

(c) Công tác thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, xác nhận bản cam kết bảo vệ môi trường:

Hiện nay, công tác thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án trong Khu kinh tế Dung Quất do Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Ngãi thực hiện; đối với bản cam kết bảo vệ môi trường do UBND các huyện thực hiện.

(d) Kinh phí sự nghiệp môi trường năm 2013:

Tổng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường được giao năm 2013 là: 5.200,2 triệu đồng, nhằm thực hiện các nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Lập báo cáo Chương trình quan trắc và Kiểm soát ô nhiễm môi trường Khu kinh tế Dung Quất năm 2013: 1.000 triệu đồng.

- Xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2015-2020 và định hướng đến 2025: 500 triệu đồng.

- Hỗ trợ hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn tại các khu dân cư tập trung, khu tái định cư: 2.650,2 triệu đồng.

- Vận hành các trạm xử lý nước thải trong Khu kinh tế Dung Quất: 900 triệu đồng.

- Các hoạt động quản lý, giám sát về bảo vệ môi trường tại Khu kinh tế Dung Quất: 150 triệu đồng.

1.4. Đánh giá chung công tác bảo vệ môi trường tại Khu kinh tế Dung Quất

1.4.1. Kết quả đạt được

Trong quá trình hình thành và phát triển của Khu kinh tế Dung Quất, công tác bảo vệ môi trường tại Khu kinh tế Dung Quất luôn được các Sở, ban,

ngành của tỉnh quan tâm. Các công trình xử lý môi trường (trạm xử lý nước thải tập trung, khu xử lý chất thải rắn,...) đã được đầu tư xây dựng, đáp ứng yêu cầu tiếp nhận và xử lý chất thải phát sinh của Khu kinh tế Dung Quất. Bên cạnh đó, công tác thanh kiểm tra, giám sát về công tác bảo vệ môi trường luôn được đẩy mạnh, góp phần đảm bảo môi trường tại Khu kinh tế Dung Quất.

1.4.2. Bất cập, hạn chế

- Thực tiễn quản lý và phát triển Khu kinh tế Dung Quất trong những năm qua cho thấy, việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường tại KKT Dung Quất còn nhiều bất cập. Trong đó, bất cập cơ bản là thiếu sự gắn kết trong quản lý giữa cơ quan quản lý trực tiếp với hệ thống chính quyền xã, huyện và các sở, ngành cấp tỉnh; sự đan xen về thẩm quyền và trách nhiệm trong quản lý... dẫn đến sự chông chéo, thiếu rõ ràng và nhất quán, từ đó làm giảm hiệu lực và hiệu quả trong quản lý (Ban Quản lý là đơn vị quản lý trực tiếp nhưng lại không có thẩm quyền, chức năng trực tiếp giải quyết các yêu cầu về bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp, đơn vị sản xuất trên địa bàn). Việc phân cấp, ủy quyền của tỉnh về quản lý môi trường chưa được mạnh mẽ, thông thoáng.

- Nguồn vốn đầu tư hạ tầng khung của Khu kinh tế Dung Quất chưa đáp ứng theo yêu cầu quy hoạch. Hệ thống thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải của Khu kinh tế Dung Quất chưa được đầu tư xây dựng đồng bộ và hoàn chỉnh. Nhiều dự án triển khai xây dựng xong nhưng chưa được đấu nối vào hệ thống thoát nước.

- Trong cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất có Thanh tra Khu kinh tế, tuy nhiên theo Luật Thanh tra chưa có quy định Thanh tra Khu kinh tế là một bộ phận trong hệ thống thanh tra nhà nước. Vì vậy, Thanh tra khu kinh tế chỉ mang tính chất kiểm tra, thanh tra hoạt động nội bộ đối với các đơn vị trực thuộc Ban Quản lý, chưa đủ thẩm quyền để thực hiện đúng chức năng thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong tất cả các hoạt động trong khu kinh tế, trong đó có thanh tra về bảo vệ môi trường.

1.5. Kiến nghị, đề xuất:

- Để tránh sự đan xen về thẩm quyền và trách nhiệm trong công tác quản lý, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường cần quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn cho Ban Quản lý Khu kinh tế; trong đó cần ủy quyền, phân cấp mạnh để Ban Quản lý Khu kinh tế giải quyết trực tiếp các yêu cầu về công tác bảo vệ môi trường của doanh nghiệp, đơn vị sản xuất trên địa bàn và thực hiện tốt chức năng là đơn vị quản lý trực tiếp trên địa bàn.

- Thanh tra, kiểm tra là công cụ để thực hiện công tác quản lý nhà nước. Do vậy, để quản lý có hiệu quả và kịp thời xử lý các vi phạm về công tác bảo vệ môi trường tại Khu kinh tế thì Thanh tra khu kinh tế phải được đưa vào Luật thanh tra như là một bộ phận trong hệ thống Thanh tra Nhà nước.

- Tăng hạng mức kinh phí hoạt động bảo vệ môi trường theo kế hoạch hàng năm cho Ban Quản lý KKT Dung Quất nhằm phục vụ công tác quan

trắc, giám sát các hoạt động bảo vệ môi trường trong KKT Dung Quất được chặt chẽ hơn.

- Ngân sách Nhà nước cần quan tâm đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải tập trung tại các khu chức năng trong KKT Dung Quất. Tăng cường đầu tư thiết bị và các hệ thống giám sát quan trắc môi trường, nhất là hệ thống quan trắc môi trường tự động.

2. Công tác quản lý môi trường tại các khu công nghiệp trên địa bàn Quảng Ngãi:

2.1. Tình hình triển khai thực hiện việc quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp (KCN) Quảng Ngãi.

Tính đến nay, tỉnh Quảng Ngãi đã có 03 KCN tập trung nằm trong hệ thống các KCN Việt Nam được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, với tổng quy mô diện tích 405,3867ha, trong đó có 02 khu đang hoạt động và tiếp tục xây dựng là: KCN Tịnh Phong giai đoạn I: 141,72ha; KCN Quảng Phú được điều chỉnh với diện tích 106,285 ha và 01 khu đang trong giai đoạn thực hiện đầu tư là KCN Phổ Phong với diện tích 157,3817ha.

Tính đến ngày 10/10/2013, tại KCN Tịnh Phong và KCN Quảng Phú đã thu hút được 85 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký trên 5.740 tỷ đồng trong đó 05 dự án có vốn đầu tư nước ngoài thu hút trên 5,1 triệu USD chủ yếu là các nước Áo, Nhật, Đài Loan, Úc, giải quyết việc làm cho trên 12.400 lao động, tỷ lệ lấp đầy KCN Quảng Phú khoảng 95%, KCN Tịnh Phong khoảng 75%, giá trị sản xuất công nghiệp đạt được so với kế hoạch năm 2013 là 68%. Ban Quản lý đã cấp Giấy Chứng nhận đầu tư cho 10 dự án đầu tư mới và điều chỉnh tăng vốn cho 02 dự án với tổng vốn đầu tư 867,526 tỷ đồng, đạt trên 347 % so với chỉ tiêu kế hoạch được UBND tỉnh giao trong năm 2013 (867,526/250 tỷ đồng); cấp 38 bộ Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O mẫu D) với tổng giá trị 398.392,47 USD.

Để đạt được con số khích lệ nêu trên trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế, Ban Quản lý đã vận dụng có hiệu quả các phương thức xúc tiến, mời gọi đầu tư, xúc tiến đầu tư tại chỗ, phối hợp tổ chức và tham gia các chương trình, hội nghị về xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước,... góp phần đáng kể trong việc chuyển dịch nền kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp của toàn tỉnh, thúc đẩy GDP tăng trưởng cao, đảm bảo cho sự phát triển kinh tế tăng trưởng.

- Quyết định thành lập, quy hoạch chi tiết Khu công nghiệp, diện tích đất quy hoạch khu công nghiệp.

+ Khu công nghiệp Quảng Phú: Được UBND tỉnh Quảng Ngãi đã có Quyết định số 112/QĐ-UBND về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chi tiết KCN Quảng Phú với diện tích còn lại là 106,285 ha, bao gồm các loại hình, ngành nghề khuyến khích đầu tư là chế biến các loại nông, lâm, hải sản, các sản phẩm sau đường, bao bì, nhựa, dệt may và sản xuất các loại sản phẩm ít gây ô nhiễm môi trường phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu.

+ Khu công nghiệp Tịnh Phong: Với quy mô diện tích đất sử dụng là 141,72 ha, bao gồm các loại hình công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến nông lâm sản, lắp ráp cơ khí, thiết bị vận tải, giày da, linh kiện điện tử, hàng tiêu dùng và sản xuất nhựa.

+ Khu công nghiệp Phổ Phong: được thành lập tại Quyết định số 1026/QĐ-UBND ngày 14/5/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi và được điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/2000 với quy mô diện tích là 157,3817 ha thuộc 2 xã Phổ Phong và Phổ Nhơn, huyện Đức Phổ. KCN Phổ Phong là KCN tập trung quy mô vừa, đa ngành; trong đó dự kiến bố trí các ngành công nghiệp ưu tiên sử dụng nguyên liệu địa phương như chế biến nông, lâm, thủy sản, mía đường và các ngành công nghiệp nhẹ, ít gây ô nhiễm môi trường.

Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước tại các KCN Quảng Ngãi, Ban Quản lý đã phối hợp với các cơ quan chức năng về bảo vệ môi trường, UBND các huyện, thành phố nơi có khu công nghiệp tiến hành công tác truyền thông, tuyên truyền về môi trường cũng như công tác thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường tại các KCN, cụ thể như sau:

- Ban Quản lý thường xuyên ban hành các văn bản yêu cầu các doanh nghiệp KCN và Chủ đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật KCN thực hiện nghiêm túc các nội dung đã cam kết trong báo cáo Đánh giá tác động môi trường hoặc Bản cam kết bảo vệ môi trường đã được các cơ quan chức năng thẩm định, phê duyệt.

- Chỉ đạo, đôn đốc, nhắc nhở các doanh nghiệp khu công nghiệp hưởng ứng các sự kiện đặc biệt về môi trường như: Ngày Môi trường thế giới 05/6, Tuần lễ Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn năm 2013, hưởng ứng Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam năm 2013, hưởng ứng Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn năm 2013,...

- Yêu cầu các doanh nghiệp tăng cường ý thức bảo vệ môi trường cho công nhân lao động bằng nhiều hình thức khác nhau như: sử dụng panô, áp phích, khẩu hiệu, phát động ra quân trồng cây, dọn vệ sinh nhằm nâng cao nhận thức của CBCNV, người lao động tại các KCN về công tác bảo vệ môi trường.

- Tham gia, phối hợp cùng Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, thanh tra công tác hậu thẩm định và công tác kiểm soát ô nhiễm, bảo vệ môi trường tại doanh nghiệp, kiểm tra tình hình xử lý ô nhiễm môi trường triệt để tại một số doanh nghiệp trong KCN Quảng Phú.

- Chủ trì, phối hợp cùng với Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường - Công an tỉnh Quảng Ngãi kiểm tra việc thực hiện công tác báo cáo giám sát ô nhiễm, bảo vệ môi trường một số doanh nghiệp trong 02 KCN Tịnh Phong và Quảng Phú.

- Đôn đốc Chủ đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật KCN thực hiện các công trình xử lý môi trường theo báo cáo đánh giá tác động môi trường các KCN đã được cơ quan chức năng phê duyệt.

- Hợp đồng với đơn vị quan trắc, lấy mẫu giám sát, đối chứng môi trường

tại các doanh nghiệp trong KCN nhằm phục vụ công tác kiểm soát chất lượng môi trường tại các KCN.

- Tham gia Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) đối với một số dự án: Dự án Nhà máy điện tử FOSTER Đà Nẵng - Chi nhánh Quảng Ngãi; Công ty CP Hưng Phú; Công ty TNHH Hải Anh; Công ty TNHH thủy sản Việt Vương,...

- Tham gia Hội đồng thẩm định Đề án Bảo vệ môi trường đối với các dự án : Dự án Nhà máy Bao bì Việt Phú (KCN Quảng Phú); Công ty TNHH thủy sản Phương Thảo; Nhà máy bánh Kẹo Biscafun - Công ty CP Đường Quảng Ngãi; Công ty CP Hưng Phú,...

- Ban Quản lý đã chủ trì tổ chức các cuộc họp nhằm chỉ đạo, đôn đốc và yêu cầu các doanh nghiệp trong KCN Quảng Phú thực hiện đầu nối nước thải cục bộ của doanh nghiệp vào Hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN Quảng Phú và KCN Tịnh Phong.

- Tổ chức tập huấn công tác bảo vệ môi trường cho các doanh nghiệp KCN.

Mặc dù còn nhiều khó khăn, bất cập trong công tác quản lý Nhà nước về môi trường tại các KCN, thế nhưng trong năm 2013 Ban Quản lý đã nỗ lực phối hợp với các đơn vị liên quan nhằm thực hiện có hiệu quả việc bảo vệ môi trường tại các KCN.

2.2. Thực trạng quản lý, xử lý chất thải rắn tại các KCN Quảng Ngãi trong năm 2013

Trong những năm gần đây, việc thực hiện các quy định về xử lý chất thải rắn được hầu hết các doanh nghiệp nghiêm túc chấp hành. Đa số các doanh nghiệp trong khu công nghiệp đã có biện pháp phân loại và lưu giữ tạm thời trước khi thu gom đến nơi xử lý. Do vậy, về cơ bản việc thu gom, xử lý chất thải rắn được đảm bảo.

2.2.1. Quản lý chất thải rắn tại KCN Quảng Phú:

(a) Thành phần và khối lượng phát sinh:

Chất thải rắn phát sinh trong KCN Quảng Phú được phân thành 2 loại gồm chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp.

- Chất thải rắn công nghiệp gồm: phế phẩm trong quá trình sản xuất các mặt hàng thủy sản như đầu cá, vây cá, xương cá, nội tạng cá; dăm gỗ, mùn cưa từ quá trình sản xuất các sản phẩm gỗ xuất khẩu; bã nha, bã bia, các sản phẩm thừa từ quá trình sản xuất bánh kẹo; nhựa phế phẩm từ quá trình sản xuất các sản phẩm nhựa; nắp bia, chai thủy tinh từ quá trình sản xuất bia, bã đậu nành,... Theo số liệu báo cáo của các doanh nghiệp trong khảo sát để báo cáo định kỳ năm 2013 của Công ty TNHH MTV ĐTXD và KDDV Quảng Ngãi thì khối lượng chất thải rắn phát sinh tại KCN Quảng Phú khoảng 93.850 tấn/năm.

- Chất thải rắn sinh hoạt: Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong quá trình sinh hoạt của công nhân làm việc tại các nhà máy trong khu công nghiệp. Chất thải rắn sinh hoạt có thành phần chủ yếu như: giấy, nhựa, vải, thủy tinh,

sành sứ, bao nilon, các thực phẩm thừa từ quá trình chế biến thức ăn tại các bếp ăn tập thể, các chất thải từ văn phòng. Cũng theo thống kê của Công ty TNHH MTV ĐTXD và KDDV Quảng Ngãi tại báo cáo định kỳ năm 2013, lượng chất thải rắn này khoảng 2.540 tấn/năm.

(b) Phương pháp xử lý:

Hiện nay, Chủ đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật KCN Quảng Phú không đủ chức năng để tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn phát sinh tại KCN. Các doanh nghiệp khu công nghiệp trực tiếp thu gom, vận chuyển chất thải rắn của doanh nghiệp mình tập kết tại các vị trí nhất định, sau đó tiến hành phân loại chất thải rắn. Các hình thức xử lý ở một số nhóm ngành riêng biệt có thể được tóm tắt như sau:

Nhóm ngành chế biến thủy sản: Các phế phẩm trong quá trình sản xuất được các đơn vị tập kết tại một vị trí nhất định. Hầu hết các phế phẩm trong quá trình chế biến thủy sản xuất khẩu đều được các đơn vị hợp đồng với các đơn vị khác hoặc các hộ dân, tiêu thương mua về làm thức ăn gia súc.

Nhóm ngành chế biến đồ gỗ xuất khẩu: Các phế phẩm trong quá trình sản xuất được các đơn vị tập kết tại nơi quy định, phần lớn là dăm bào, đầu đầy gỗ, các miếng gỗ hư và sản phẩm lỗi, mùn cưa được thu gom từ hệ thống cyclon được dựng trong các nhà chứa kín. Các sản phẩm này được các Công ty đưa vào làm chất đốt để sấy sản phẩm hoặc ký hợp đồng với các đơn vị bán lại cho các đơn vị khác để làm chất đốt.

Nhóm các ngành sản xuất bao bì, sản phẩm nhựa: Phế thải phát sinh trong các nhóm ngành này thường rất ít, phần lớn là sản phẩm lỗi. Các chất thải này sẽ được các đơn vị thu gom, bán cho các đơn vị nhằm tái chế.

Nhóm các ngành chế biến thực phẩm, đồ uống: Các chất thải rắn trong ngành sản xuất này thường có số lượng lớn như: Bã hèm, bã men từ nhà máy bia Sài - Gòn Quảng Ngãi, bã đậu nành, bánh kẹo hư hỏng... các sản phẩm này được các nhà máy bán cho các cơ sở để chế biến thức ăn gia súc.

Đối với các chất thải rắn sản xuất và chất thải rắn sinh hoạt không thể tái chế, tái sử dụng tại nhà máy hoặc không thể làm nguyên liệu đầu vào cho các nhà máy khác thì các đơn vị hợp đồng trực tiếp với Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi vận chuyển và xử lý.

(c) Chất thải rắn nguy hại:

Lượng chất thải nguy hại phát sinh tại KCN Quảng Phú khoảng 17 tấn/năm, phát sinh chủ yếu tại Công ty CP Đường Quảng Ngãi và Công ty CP Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi, bao gồm: giẻ lau dính dầu mỡ, vỏ thùng đựng dầu, mực in công nghiệp và mực in văn phòng thải, bóng đèn huỳnh quang, vật liệu cách nhiệt có chứa amiăng thải, dầu thủy lực tổng hợp thải, dầu động cơ bôi trơn, Acquy hỏng, bóng đèn huỳnh quang..... các doanh nghiệp đã thực hiện các biện pháp quản lý và xử lý.

Hiện tại, trên địa bàn KCN Quảng Phú có 05 đơn vị đã đăng ký chủ nguồn chất thải nguy hại và đã được cấp sổ quản lý chất thải nguy hại bao

gồm: Công ty CP Đường Quảng Ngãi, Công ty CP Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi, Công ty TNHH Giấy Hải Phương, Công ty TNHH Đại Dương Xanh, Công ty CP Tiên Thành và 02 doanh nghiệp đang đăng ký là Công ty TNHH Hoàn Vũ, Công ty TNHH Lưu Nguyên, các doanh nghiệp còn lại trong KCN Quảng Phú chưa thực hiện đăng ký chủ nguồn chất thải nguy hại.

- Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi: Các chất thải như giẻ lau dính dầu mỡ, mực in thải, bóng đèn huỳnh quang thải, vật liệu cách nhiệt có chứa amiăng thải, dầu thủy lực tổng hợp thải, dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải,... được Công ty tiến hành thu gom và chứa vào các thùng chứa có mã hiệu, ký hiệu rõ ràng, có mái che, khi đủ số lượng sẽ hợp đồng với Công ty CP Cơ điện Lilama vận chuyển, xử lý.

- Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi: Các chất thải nguy hại như giẻ lau dính dầu mỡ, mực in thải, bóng đèn huỳnh quang thải, bao bì đựng hóa chất, ắc quy thải,... được Công ty tiến hành thu gom và đựng vào kho chứa chất thải nguy hại và ký hợp đồng với Công ty CP Cơ điện Lilama vận chuyển, xử lý.

2.2.2. Quản lý chất rắn tại KCN Tịnh Phong:

(a) Thành phần và khối lượng phát sinh.

Chất thải rắn phát sinh trong KCN Tịnh Phong đặc trưng bởi ngành nghề sản xuất: Cơ khí, vật liệu xây dựng, may mặc, gỗ xuất khẩu, bao bì carton, luyện kim và được phân thành 2 loại gồm chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp.

- Chất thải rắn công nghiệp gồm: phế phẩm trong quá trình sản xuất các mặt dăm gỗ, mùn cưa từ quá trình sản xuất các sản phẩm gỗ xuất khẩu; mẻ bê tông hỏng, bao bì carton, bao xi măng, đá granite vụn, bụi puzolan, kính vụn, bụi inox, phôi thép, phôi gang, bột cưa, dăm bào... Theo số liệu báo cáo của các doanh nghiệp trong khảo sát để báo cáo năm 2013 của Công ty TNHH MTV ĐTXD và KDDV Quảng Ngãi thì khối lượng chất thải rắn phát sinh tại KCN Quảng Phú khoảng 445 tấn/năm.

- Chất thải rắn sinh hoạt: Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong quá trình sinh hoạt của công nhân làm việc tại các nhà máy trong khu công nghiệp. Chất thải rắn sinh hoạt có thành phần chủ yếu như: bao nilon, các thực phẩm thừa từ quá trình chế biến thức ăn tại các bếp ăn tập thể, các chất thải từ Văn phòng. Theo thống kê của Công ty TNHH MTV ĐTXD và KDDV Quảng Ngãi tại báo cáo định kỳ năm 2013, lượng chất thải rắn này khoảng 63 tấn/năm.

(b) Phương pháp xử lý:

Hiện nay, Chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN Tịnh Phong không đủ chức năng để tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn phát sinh tại KCN. Khu công nghiệp Tịnh Phong chưa có nơi tập kết chất thải rắn để đưa đi xử lý, vì vậy khó khăn trong việc thu gom xử lý. Các doanh nghiệp khu công nghiệp trực tiếp thu gom, vận chuyển chất thải rắn của doanh nghiệp mình tập kết tại các vị trí nhất định, sau đó tiến hành phân loại chất thải rắn.

KCN Tịnh Phong đặc trưng bởi các ngành nghề sản xuất như cơ khí, vật liệu xây dựng, may mặc, gỗ xuất khẩu, luyện kim, giày da, điện tử,... Các hình thức xử lý ở một số nhóm ngành riêng biệt có thể được tóm tắt như sau:

Nhóm ngành may mặc, giày da: Chất thải rắn phát sinh chủ yếu là vải vụn, nút, vụn xóp từ quá trình cắt sản phẩm. Các loại chất thải này được công nhân thu dọn trong quá trình sản xuất và tập kết trong các thùng hoặc các bao tải tập trung tại kho, sau đó bán cho các đơn vị thu mua để tái chế sản phẩm.

Nhóm ngành chế biến đồ gỗ xuất khẩu: Các phế phẩm trong quá trình sản xuất được các đơn vị tập trung tại nơi quy định có mái che, phần lớn là dăm bào, gỗ vụn, các miếng gỗ hư và sản phẩm lỗi, mùn cưa được thu gom từ hệ thống cyclon được dựng trong các nhà chứa kín. Các sản phẩm này được các Công ty đưa vào làm chất đốt để sấy sản phẩm hoặc ký hợp đồng với các đơn vị bán lại cho các đơn vị khác để làm chất đốt.

Nhóm các ngành sản xuất bao xi măng, bụi inox, phôi thép, phôi gang, sản phẩm nhựa: Phế thải phát sinh trong các nhóm ngành này thường rất ít, phần lớn là sản phẩm lỗi. Các chất thải này sẽ được các đơn vị thu gom, bán cho các đơn vị có nhu cầu hoặc để tái chế.

Nhóm các ngành sản xuất vật liệu xây dựng: Hầu hết chất thải phát sinh trong các ngành này không được tái chế, tái sử dụng tại nhà máy. Các chất thải được các đơn vị tập trung, san lấp mặt bằng...

Đối với chất thải rắn không được tái sử dụng, các đơn vị tập trung và hợp đồng với Công ty Cổ phần Điện và Môi trường Sơn Tịnh thu gom, xử lý. Chất thải rắn sinh hoạt được các đơn vị tập kết và được xử lý chung với chất thải công nghiệp.

Hiện nay, 100% các doanh nghiệp tại KCN Tịnh Phong đều có hợp đồng với Công ty Cổ phần Điện và Môi trường Sơn Tịnh để xử lý chất thải rắn.

(c) Chất thải rắn nguy hại:

Lượng chất thải nguy hại phát sinh tại KCN Tịnh Phong khoảng 21 tấn/năm bao gồm: giẻ lau dính dầu mỡ, mực in công nghiệp và mực in văn phòng thải, bóng đèn huỳnh quang, vật liệu cách nhiệt có chứa amiăng thải, dầu động cơ bôi trơn, Acquy hỏng, vecni..... hầu hết các doanh nghiệp đã thực hiện các biện pháp tự quản lý. Có 06 Công ty đã đăng ký chủ nguồn thải nguy hại như Công ty TNHH Việt Quang, Xí nghiệp Hưng Định, Công ty CP thép Đại Việt, Công ty TNHH XNK TM Thuyên Nguyên, Công ty CP may Đông Thành, Công ty TNHH MTV Việt Úc.

- Đối với dầu nhớt thải, các doanh nghiệp thu gom và bán cho các đơn vị bên ngoài.

- Công ty TNHH Việt Quang: các loại chất thải nguy hại phát sinh tại nhà máy được Công ty tiến hành thu gom và đựng vào các thùng chứa khi đủ số lượng, hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý.

- Hiện tại, các Công ty đã đăng ký chủ nguồn thải nguy hại như Công ty TNHH Việt Quang, Xí nghiệp Hưng Định, Công ty CP thép Đại Việt, Công ty TNHH XNK TM Thuyên Nguyên, Công ty CP may Đông Thành, Công ty

TNHH MTV Việt Úc ký hợp đồng với Công ty CP Điện Lilama để xử lý, lượng chất thải nguy hại được các Công ty tiến hành thu gom và đựng vào thùng chứa khi đủ số lượng Công ty CP Điện Lilama sẽ tiến hành thu gom, vận chuyển để xử lý.

Nhìn chung, công tác quản lý, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại tại 02 KCN Tịnh Phong và Quảng Phú trong năm 2013 vừa qua đã có những tiến bộ nhất định. Tuy nhiên, trong những năm tới công tác quản lý và xử lý chất thải nguy hại tại các doanh nghiệp KCN cần phải được quan tâm để việc quản lý môi trường tại các KCN đạt kết quả.

2.3. Thực trạng quản lý, xử lý nước thải tại các KCN Quảng Ngãi năm 2013

Nước thải công nghiệp là nước thải được sinh ra trong quá trình sản xuất công nghiệp từ các công đoạn sản xuất và các hoạt động phục vụ cho sản xuất như nước thải khi tiến hành vệ sinh công nghiệp hay hoạt động sinh hoạt của công nhân viên. Nước thải công nghiệp rất đa dạng, khác nhau về thành phần cũng như lượng phát thải và phụ thuộc vào nhiều yếu tố: loại hình công nghiệp, loại hình công nghệ sử dụng, tính hiện đại của công nghệ, tuổi thọ của thiết bị, trình độ quản lý của cơ sở và ý thức cán bộ công nhân viên.

2.3.1. Quá trình phát sinh, quản lý, xử lý nước thải tại KCN Quảng Phú

Khu công nghiệp Quảng Phú là KCN đa ngành như: chế biến thực phẩm, chế biến nông, lâm, thủy sản, sản xuất hàng tiêu dùng và các ngành sau mía đường... Hiện nay, lượng nước thải phát sinh tại KCN Quảng Phú khoảng 6.000 m³/ngày đêm, lượng nước thải trên chủ yếu phát sinh từ quá trình sản xuất, chế biến thủy sản xuất khẩu, chế biến thực phẩm sau mía đường, bia.

Hiện nay, ngân sách đã đầu tư xây dựng Hệ thống xử lý nước thải tập trung, hoạt động với công suất 4.500m³/ngày đêm. Các nhà máy trong KCN tự xây dựng hệ thống xử lý nước thải cục bộ. Hầu hết, các doanh nghiệp trong KCN Quảng Phú đã đầu nối nước thải cục bộ vào hệ thống xử lý tập trung của KCN, nước thải được xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT trước khi xả ra môi trường.

Theo báo cáo của của Công ty TNHH MTV ĐTXD và KDDV Quảng Ngãi (đơn vị được giao quản lý và khai thác Hệ thống xử lý nước thải tập trung KCN Quảng Phú), có 11 doanh nghiệp đã đầu nối nước thải gồm các doanh nghiệp có tên sau: Công ty TNHH HTV Gallant Dachan Seafood Quảng Ngãi; Công ty Cổ Phần Tiến Thành; Công ty TNHH Hải Anh ; Công ty TNHH TM&DV Hưng Phong ; Công Ty TNHH Đại Dương Xanh ; Doanh nghiệp tư nhân Hải Phú ; Công ty TNHH Giấy Hải Phương ; Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi ; Doanh nghiệp Tư nhân Phùng Hưng; Công ty TNHH MTV Thủy sản Phương Thảo; Công ty CP tổng hợp Việt Phú.

Các doanh nghiệp đang đăng ký đầu nối nước thải gồm: Công ty TNHH Hoàn Vũ; Công ty TNHH Lưu Nguyên; Công ty CP TMDV sản xuất Trường Phúc.

Còn 01 doanh nghiệp chưa đăng ký đầu nối nước thải là: Doanh nghiệp tư nhân Bình Dung.

Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi là doanh nghiệp có lượng nước thải lớn nhất so với các doanh nghiệp khác nằm trong KCN Quảng Phú, lượng nước thải chiếm hơn 80% công suất xử lý của Hệ thống xử lý nước thải tập trung KCN Quảng Phú. Hiện nay, Công ty CP Đường Quảng Ngãi đã đầu nối nước thải vào Hệ thống xử lý nước thải chung của KCN Quảng Phú với lưu lượng từ 500-1.000 m³/ngày đêm.

Có thể nói, hệ thống xử lý nước thải tập trung KCN Quảng Phú đi vào vận hành đã giải quyết được vấn đề ô nhiễm môi trường nước hiện nay tại KCN Quảng Phú. Tuy nhiên, để hệ thống đi vào hoạt động đúng công suất thiết kế và đảm bảo xử lý hiệu quả vấn đề môi trường tồn tại bao lâu nay tại KCN Quảng Phú thì các doanh nghiệp trong KCN phải tiến hành đầu nối nước thải theo quy định, tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.3.2. Quá trình phát sinh, quản lý, xử lý nước thải tại KCN Tịnh Phong.

KCN Tịnh Phong cũng là KCN đa ngành, tập trung chủ yếu các ngành về vật liệu xây dựng, chế biến lâm sản, may mặc, sắt thép. Theo tính toán để lập dự án đầu tư Hệ thống xử lý nước thải tập trung tại KCN Tịnh Phong của Chủ đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật KCN thì tổng lưu lượng nước thải của KCN Tịnh Phong khoảng 2.000 m³/ngày đêm, tập trung ở các ngành như: chế biến đá granite, sắt thép và chủ yếu là nước thải sinh hoạt của khoảng 6.600 công nhân làm việc tại KCN Tịnh Phong.

Đến nay, KCN Tịnh Phong vẫn chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung. Các doanh nghiệp trong KCN tự xử lý nước thải cục bộ trước khi thải ra nguồn tiếp nhận. Đối với các doanh nghiệp có phát sinh nước thải trong quá trình sản xuất kinh doanh như: Công ty TNHH An Nhật Tân, Công ty Cổ phần 20/7 Quảng Ngãi, Công ty Cổ phần Thép Đại Việt, Nhà máy cơ khí An Ngãi, Công ty TNHH MTV may Vinatex Quảng Ngãi, Công ty TNHH điện tử Foster, Công ty Giày Rieker Việt Nam Chi nhánh Quảng Ngãi,... các doanh nghiệp này có đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải cục bộ, tuy hệ thống được đầu tư với quy mô nhỏ, chủ yếu là lắng lọc thủ công xong phần nào đã hạn chế được tác động đến môi trường trong quá trình sản xuất, kinh doanh.

Đối với nước thải sinh hoạt phát sinh trong quá trình sinh hoạt của cán bộ nhân viên, công nhân làm việc tại các nhà máy trong KCN, lượng nước thải này được xử lý qua hầm tự hoại 3 ngăn trước khi thải ra môi trường.

Hiện nay, hệ thống xử lý nước thải tập trung KCN Tịnh Phong đã được Chủ đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật KCN lập dự án và thông qua các sở, ngành liên quan thẩm tra.

2.4. Thực trạng quản lý, xử lý khí thải công nghiệp, khí xung quanh tại các KCN Quảng Ngãi năm 2013:

Theo số liệu báo cáo của Công ty TNHH MTV ĐTXD và KDDV Quảng Ngãi và số liệu của các doanh nghiệp tại 02 KCN Tịnh Phong và Quảng Phú trong báo cáo giám sát môi trường năm 2013 thì hầu hết các chỉ tiêu về khí thải cũng như môi trường không khí tại 02 KCN cơ bản nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 05:2009/BTNMT (Quy chuẩn quốc gia về chất lượng

không khí xung quanh) QCVN 06:2009/BTNMT (Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh) QCVN 26:2010/BTNMT (Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn).

2.4.1. Thực trạng quản lý, xử lý khí thải công nghiệp, khí xung quanh tại KCN Quảng Phú:

Quá trình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong KCN Quảng Phú có phát sinh khí thải. Các doanh nghiệp có phát sinh khí thải đã quan tâm đầu tư máy móc thiết bị nhằm hạn chế đến mức tối đa những ảnh hưởng đến môi trường. Cụ thể:

- Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi trang bị hệ thống cyclon phun nước cải tiến để hạn chế ô nhiễm môi trường trong quá trình sản xuất hơi cung cấp cho các nhà máy trong Công ty Cổ phần Đường.

- Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi đã thay đổi hệ thống lò hơi dùng nhiên liệu hóa thạch là dầu FO thành lò hơi dùng nhiên liệu sinh khối Biomass để sản xuất hơi vừa hạ giá thành đầu vào của sản phẩm vừa thân thiện với môi trường.

- Các doanh nghiệp trong ngành chế biến đồ gỗ xuất khẩu đã đầu tư hệ thống cyclon để xử lý khí thải từ quá trình sản xuất.

Theo số liệu báo cáo, quan trắc môi trường năm 2013 của Công ty TNHH MTV ĐTXD và KDDV Quảng Ngãi kết quả phân tích các mẫu khí xung quanh ở KCN Quảng Phú như sau:

TT	Vị trí đo	Chi tiêu						
		CO ($\mu\text{g}/\text{m}^3$)	SO ₂ ($\mu\text{g}/\text{m}^3$)	NO ₂ ($\mu\text{g}/\text{m}^3$)	VOC ($\mu\text{g}/\text{m}^3$)	TSP ($\mu\text{g}/\text{m}^3$)	Nhiệt độ (°C)	Leq (dBA)
1	K1	6.230	220	142	KPH	265	30,1	72
2	K2	6.550	241	115	KPH	466	29,7	66,6
3	K3	20.150	251	127	KPH	515	31	70,6
4	K4	4.020	107	67	KPH	195	31	67,4
5	K5	3.210	126	52	KPH	84	32	66
6	K6	5.670	143	71	KPH	134	33,1	67,4
7	K7	5.030	260	75	KPH	220	32,5	69,3
8	K8	3.850	127	65	KPH	76	30,8	67
9	K9	10.450	285	142	KPH	412	33,5	68,7
10	K10	3.560	180	55	KPH	140	34	54,4
QCVN: 05:2009/ BTNMT		30.000	350	200	5000	300	-	
	QCVN 26:2010/BTNMT							70

Chú thích:

Vị trí quan trắc:

- K1: Trước cổng Công ty CP Đường Quảng Ngãi, KCN Quảng Phú, phường Quảng Phú, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Tọa độ X = 10846404, Y= 1507342.

- K2: Đường số 11, cách ống khói Công ty CP Đường Quảng Ngãi khoảng 100m về phía Tây - KCN Quảng Phú, phường Quảng Phú, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Tọa độ X = 10846271, Y = 1507340.
- K3: Trước cổng Nhà máy chế biến gỗ xuất khẩu Hoàn Vũ - KCN Quảng Phú, phường Quảng Phú, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Tọa độ X = 10846056, Y = 1507170.
- K4: Trước cổng Công ty TNHH Đại Dương Xanh - KCN Quảng Phú, phường Quảng Phú, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Tọa độ X = 10845597, Y = 1507017.
- K5: Tại Khu dân cư, Tổ 25, phường Quảng Phú, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Tọa độ X=10845527, Y = 150718,1.
- K6: Trước cổng Trường quân sự tỉnh Quảng Ngãi, Phường Quảng Phú, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Tọa độ X= 10845537, Y = 1506573.
- K7: Ngã ba đường Nguyễn Chí Thanh và Bùi Tá Hán, Phường Quảng Phú, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Tọa độ X= 10846451, Y= 1507112.
- K8: Khu Tái định cư Nguyễn Thông, phường Quảng Phú, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Tọa độ: X=10846396, Y= 1507025.
- K9: Ngã ba Cầu Mới (Cầu sông Kênh), phường Quảng Phú, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Tọa độ X =10846445, Y= 1506491.
- K10: Tại Khu dân cư Tổ 25 cách Công ty TNHH Hải Anh 100m về hướng Tây, phường Quảng Phú, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Tọa độ X=10845500, Y=1507077.

Chất lượng không khí:

Điều kiện vi khí hậu: Theo kết quả quan trắc tại KCN Quảng Phú thông số nhiệt độ tại thời điểm quan trắc có giá trị tương ứng từ: 29,7 - 33,5 °C, độ ẩm từ 45% đến 70%, trời nắng nóng. Trong điều kiện thời tiết thuận lợi thì môi trường không khí thể hiện khá chính xác trong quá trình đo đạc.

Từ bảng kết quả phân tích chất lượng không khí xung quanh KCN Quảng Phú, cho thấy nồng độ của các chất khí CO, SO₂, NO₂, VOC, tiếng ồn tại các điểm quan trắc hầu hết đều nằm trong giới hạn cho phép theo quy định của Quy chuẩn QCVN 05:2009/BTNMT (Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh), QCVN 06:2009/BTNMT (Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh) và QCVN 26:2010/BTNMT (Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Tiếng ồn), cụ thể:

Về tiếng ồn:

- K1: Trước cổng Công ty CP Đường Quảng Ngãi, KCN Quảng Phú mức ồn cao hơn Quy chuẩn cho phép 1,03 lần.
- K3: Trước cổng Nhà máy chế biến gỗ xuất khẩu Hoàn Vũ - KCN Quảng Phú, mức ồn cao hơn Quy chuẩn cho phép 1,008 lần.

Về hàm lượng bụi:

- K2: Đường số 11, cách ống khói Công ty CP Đường khoảng 100m về hướng Tây - KCN Quảng Phú, hàm lượng bụi cao hơn Quy chuẩn cho phép 1,55 lần.

- K9: Tại Ngã ba Cầu Mới (Cầu sông Kênh)- KCN Quảng Phú, hàm lượng bụi cao hơn Quy chuẩn cho phép 1,37 lần.

- K3: Trước cổng Công ty TNHH Đại Dương Xanh - KCN Quảng Phú hàm lượng bụi cao hơn Quy chuẩn cho phép 1,72 lần.

Nguyên nhân tiếng ồn và hàm lượng bụi tại một số vị trí quan trắc trên là do tại các khu vực này đang thi công đường và một phần ảnh hưởng của các phương tiện tham gia lưu thông trên các tuyến đường trong KCN Quảng Phú. Tuy nhiên, theo kết quả phân tích có thể nhận xét rằng các vị trí gây ô nhiễm vẫn ở mức ô nhiễm nhẹ.

Kết luận:

Kết quả quan trắc môi trường KCN Quảng Phú trong năm cho thấy:

- Hệ thống xử lý nước thải KCN Quảng Phú đi vào hoạt động, nước thải tại các nhà máy chế biến thủy sản, sản xuất giấy đã đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN, nước thải được xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột B trước khi thải ra môi trường. Tuy nhiên, từ kết quả giám sát chất lượng nước mặt thực tế, nhận thấy rằng vẫn còn tình trạng một số doanh nghiệp dọc kênh Bàu Lãng tiếp tục xả nước thải ra kênh, chưa thực hiện triệt để việc thu gom và xả nước thải của doanh nghiệp vào hệ thống thu gom nước thải chung của KCN Quảng Phú.

- Chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp được thu gom xử lý và hợp đồng với đơn vị thu gom xử lý. Đã có một số đơn vị đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại.

2.4.2. Thực trạng quản lý, xử lý khí thải công nghiệp, khí xung quanh tại KCN Tịnh Phong:

KCN Tịnh Phong là KCN tập trung các ngành nghề vật liệu xây dựng nên việc phát sinh bụi, khí thải là vấn đề rất đáng chú ý. Bên cạnh sự nỗ lực của Chủ đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật KCN về việc trồng cây xanh dọc các tuyến đường KCN, hoàn thiện hạ tầng các KCN để hạn chế việc phát sinh bụi cùng sự nỗ lực của các doanh nghiệp tại KCN trong quá trình sản xuất kinh doanh đã góp phần quan trọng trong vấn đề quản lý, xử lý khí thải, bụi trong KCN.

- Chi nhánh Công ty TNHH MTV Xây dựng IDICO Quảng Ngãi đã đầu tư hệ thống cyclon túi vải để thu gom bụi trong quá trình nghiền puzolan.

- Xí nghiệp gạch Dung Quất đã chuyển từ việc sản xuất gạch thủ công sang sản xuất gạch tuynel và đầu tư kinh phí để nâng cao hệ thống xử lý khí thải nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường.

- Các doanh nghiệp sản xuất gỗ đã đầu tư hệ thống cyclon để thu gom bụi trong quá trình sản xuất của doanh nghiệp.

Theo số liệu phân tích và giám sát đối chứng môi trường các KCN 2013, thì chất lượng môi trường không khí xung quanh tại KCN Tịnh Phong như sau:

TT	Vị trí đo	Chi tiêu							
		CO ($\mu\text{g}/\text{m}^3$)	SO ₂ ($\mu\text{g}/\text{m}^3$)	NO ₂ ($\mu\text{g}/\text{m}^3$)	VOC ($\mu\text{g}/\text{m}^3$)	TSP ($\mu\text{g}/\text{m}^3$)	Nhiệt độ (°C)	Leq (dBA)	
1	K1	6.250	162	56	KPH	267	33,0	69,3	
2	K2	7.540	111	45	KPH	185	33,3	68,3	
3	K3	5.700	127	67	KPH	98	31,0	67,5	
4	K4	4.520	154	74	KPH	172	33,0	68,0	
5	K5	4.550	110	86	KPH	178	34,0	68,2	
6	K6	4.500	159	101	KPH	120	32,0	67,4	
7	K7	10.760	220	55	KPH	288	30,6	71,9	
8	K8	6.040	147	68	KPH	156	32,8	72,4	
9	K9	3.250	165	72	KPH	95	33,5	67,9	
10	K10	5.560	205	90	KPH	247	32,5	72,2	
QCVN: 05:2009/ BTNMT		30.000	350	200	5000	300	-		
		QCVN 26:2010/BTNMT							70

Chú thích:

- K1: Trước cổng chính KCN Tịnh Phong, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, Tọa độ X = 10847340, Y= 1511445.

- K2: Trước cổng Nhà máy Cơ khí Quảng Ngãi - KCN Tịnh Phong, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, Tọa độ X = 10847413, Y= 1511464.

- K3: Trước Trạm biến áp 110 - KCN Tịnh Phong, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, Tọa độ X = 10847562, Y= 1511485.

- K4: Cuối đường bao KCN cách Công ty TNHH XNK TM Thuyền Nguyên - KCN Tịnh Phong, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, Tọa độ X = 10848036, Y= 1511384.

- K5: Trước cổng Công ty TNHH XNK TM Thuyền Nguyên KCN Tịnh Phong, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, Tọa độ X = 10847570, Y= 1511295.

- K6: Cuối đường bao KCN cách Công ty CP Khoáng sản Sài Gòn - Quảng Ngãi 200m về phía Đông, KCN Tịnh Phong, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, Tọa độ X = 10848015, Y= 1511251.

- K7: Phía Nam KCN Tịnh Phong cách đường số 6 khoảng 40m về phía Nam quốc lộ 1A, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, Tọa độ X = 10847374, Y= 1511263.

- K8: Tại nhà ông Nguyễn Văn Hồng phía Bắc KCN Tịnh Phong, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, Tọa độ X = 10847303, Y= 1512004.

- K9: Lô C10 - KCN Tịnh Phong, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, Tọa độ X = 10847322, Y= 1511593.

- K10: Trước cổng trường THCS Tịnh Phong, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, Tọa độ X = 10847286, Y= 1512054.

Nhận xét:

Theo kết quả quan trắc tại KCN Tịnh Phong thông số nhiệt độ tại thời điểm quan trắc có giá trị tương ứng từ: 30,6°C - 34°C. Như vậy có thể nhận thấy rằng tại thời điểm tiến hành lấy mẫu đang trong giai đoạn nắng nóng. Với điều kiện như vậy, sự phát tán các thành phần không khí vào môi trường là rất tốt.

Từ bảng kết quả phân tích chất lượng không khí xung quanh KCN Tịnh Phong cho thấy nồng độ của các chất khí CO, SO₂, NO₂, tiếng ồn tại các điểm quan trắc hầu hết đều thấp hơn giới hạn cho phép theo quy định của Quy chuẩn QCVN 05:2009/BTNMT (Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh), QCVN 06:2009/BTNMT (Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh) và QCVN 26:2010/BTNMT (Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Tiếng ồn). Tại một số điểm quan trắc tiếng ồn cao hơn quy chuẩn cho phép, cụ thể:

- K7: Phía Nam KCN Tịnh Phong cách đường số 6 khoảng 40m về phía Nam quốc lộ 1A, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, tiếng ồn cao hơn so với Quy chuẩn cho phép 1,027 lần.

- K8: Tại nhà ông Nguyễn Văn Hồng phía Bắc KCN Tịnh Phong, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tiếng ồn cao hơn so với Quy chuẩn cho phép 1,034 lần.

- K10: Tại trước cổng Trường THCS Tịnh Phong - xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tiếng ồn cao hơn Quy chuẩn cho phép 1,03 lần.

Nguyên nhân tiếng ồn vượt quy chuẩn là do ảnh hưởng của các phương tiện tham gia lưu thông trên tuyến đường QL 1A qua khu dân cư đông đúc. Tuy nhiên, tiếng ồn vượt Quy chuẩn ở mức độ nhẹ và không liên tục.

Kết luận:

Kết quả quan trắc chất lượng môi trường KCN Tịnh Phong trong năm 2013 cho thấy:

- Chất lượng nước mặt tại KCN Tịnh Phong đã có dấu hiệu ô nhiễm. Cụ thể, tại vị trí hạ nguồn Suối Bản Thuyền KCN Tịnh Phong hàm lượng COD tăng 1,03 lần so với Quy chuẩn cho phép, nhưng so với kết quả giám sát đợt 2/2012 thì hàm lượng COD giảm 2,74 lần (Kết quả giám sát đợt 2/2012 tại vị trí hạ nguồn Suối Bản Thuyền COD là 85).

- Tiếng ồn trong không khí xung quanh tại một số điểm quan trắc cao hơn Quy chuẩn cho phép. Nguyên nhân chủ yếu là do sự cộng hưởng của các phương tiện tham gia giao thông.

- Chất thải rắn công nghiệp và chất thải rắn sinh hoạt được thu gom toàn bộ tại nơi phát sinh và hợp đồng với Công ty Điện môi trường Sơn Tịnh xử lý. Chất thải rắn nguy hại có số lượng phát sinh ít, rất khó kiểm soát, quản lý và xử lý. Chỉ có một số doanh nghiệp đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại còn lại đa số các cơ sở sản xuất có chất thải nguy hại chưa đăng ký thực hiện chủ nguồn thải chất thải nguy hại.

2.5. Giải pháp nâng cao hiệu quản lý, bảo vệ môi trường trong thời gian đến tại các khu công nghiệp Quảng Ngãi

Trong thời gian tới, đề công tác bảo vệ môi trường tại các KCN Quảng Ngãi đạt kết quả, bên cạnh sự chỉ đạo, quan tâm của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh cùng sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng giữa các Sở, ngành liên quan với Ban Quản lý, cần có sự quyết tâm thực hiện cam kết của Chủ đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật các KCN và các doanh nghiệp. Các hoạt động cụ thể như sau:

2.5.1. Đối với Ban Quản lý:

- Xử lý dứt điểm tình trạng các doanh nghiệp KCN không đầu nối nước thải vào hệ thống xử lý nước thải chung của KCN như hiện nay.

- Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về công tác bảo vệ môi trường cho cán bộ làm công tác quản lý môi trường tại Ban Quản lý.

- Xây dựng quy chế phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý môi trường liên quan (Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường - Công an tỉnh, UBND thành phố Quảng Ngãi, huyện Sơn Tịnh).

- Ban Quản lý tiếp tục giám sát, kiểm tra, yêu cầu Công ty TNHH MTV ĐTXD và KDDV Quảng Ngãi tăng cường giám sát chất lượng môi trường (đặc biệt là nước thải) tại các điểm tiếp nhận nước thải từ doanh nghiệp. Đến nay, chỉ đạo việc thu gom, đầu nối thoát nước thải của các doanh nghiệp cơ bản đã được hoàn chỉnh. Tăng cường phối hợp cơ quan chức năng trong xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm môi trường trong KCN.

- Tập huấn, phổ biến các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường cho lãnh đạo và nhân viên làm công tác bảo vệ môi trường tại các doanh nghiệp khu công nghiệp.

- Chỉ đạo Công ty TNHH MTV ĐTXD và KDDV Quảng Ngãi tăng cường việc trồng cây xanh tại các tuyến đường trong khu công nghiệp, đảm bảo diện tích cây xanh đạt tỷ lệ 15% diện tích đất KCN.

- Tổ chức công tác tuyên truyền, hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện nghiêm túc pháp luật về bảo vệ môi trường và cam kết hướng khắc phục trong thời gian đến không vi phạm quy định.

- Về lâu dài, khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất, tăng cường giải pháp sản xuất sạch hơn, sử dụng hiệu quả, hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên.

2.5.2. Đối với chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng các KCN:

- Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường của KCN Quảng Phú theo báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

- Đảm bảo vận hành thường xuyên, đủ công suất Hệ thống xử lý nước thải KCN Quảng Phú và yêu cầu Công ty khẩn trương sớm hoàn thành thủ tục triển khai xây dựng Hệ thống xử lý nước thải tập trung KCN Tịnh Phong.

- Tăng cường giám sát chất lượng môi trường (đặc biệt là nước thải) tại các điểm tiếp nhận nước thải từ doanh nghiệp để yêu cầu khắc phục kịp thời, đảm bảo chất lượng nước thải đầu vào không ảnh hưởng đến hiệu quả xử lý

của Hệ thống xử lý nước tập trung và báo cáo về Ban Quản lý biết, để phối hợp xử lý khi cần thiết.

- Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường của KCN Tịnh Phong theo báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

- Sớm hoàn thành thủ tục để triển khai xây dựng Hệ thống xử lý nước thải tập trung KCN Tịnh Phong.

2.5.3. Đối với các doanh nghiệp trong các KCN:

- Tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, thực hiện đầu tư, vận hành các công trình xử lý môi trường; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của doanh nghiệp trong sử dụng cơ sở hạ tầng khu công nghiệp và phí bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, phí bảo vệ môi trường đúng quy định pháp luật.

- Nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả, hợp lý các nguồn nguyên, nhiên liệu trong sản xuất. Phải bố trí cán bộ phụ trách môi trường tại doanh nghiệp và tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ thực hiện công tác bảo vệ môi trường tại doanh nghiệp có cơ hội học tập, nâng cao kiến thức, kỹ năng về bảo vệ môi trường.

- Phải xây dựng hệ thống xử lý nước thải cục bộ đối với những doanh nghiệp phát sinh nước thải ô nhiễm; hệ thống xây dựng phải đúng kỹ thuật và vận hành thường xuyên đảm bảo đạt tiêu chuẩn xả thải. Có biện pháp giảm thiểu và xử lý bụi, khí thải đạt quy chuẩn trước khi thải ra môi trường; bảo đảm không để rò rỉ, phát tán khí thải, hơi, khí độc ra môi trường; hạn chế tiếng ồn, phát sáng, phát nhiệt gây ảnh hưởng xấu đối với môi trường xung quanh và người lao động.

- Các doanh nghiệp trong KCN cần đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các công trình xử lý môi trường trong doanh nghiệp mình; bố trí cán bộ có chuyên môn theo dõi giám sát chất lượng môi trường cục bộ; thực hiện đầy đủ cam kết trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Bản cam kết bảo vệ môi trường đã được phê duyệt.

3. Công tác quản lý môi trường tại các Cụm công nghiệp trên địa bàn Quảng Ngãi:

3.1. Thông tin chung

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi có 11/17 Cụm điểm công nghiệp được UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết đi vào hoạt động. Đến nay, tổng số dự án đăng ký đầu tư vào 11 Cụm điểm công nghiệp là 82 Dự án, với tổng vốn đăng ký đầu tư là 1.289,37 tỷ đồng, đăng ký sử dụng lao động 7.211 người. Thực tế đã có 64 Doanh nghiệp đang hoạt động tại các Cụm công nghiệp, giải quyết việc làm cho 2.024 lao động, thu nhập bình quân quân quân từ 2,5 triệu đến 4,5 triệu đồng/lao động/tháng; nộp Ngân sách năm 2012 là 22,66 tỷ đồng.

Diện tích đất đã giao cho doanh nghiệp là 82,975 ha, tỷ lệ lấp đầy diện tích đất công nghiệp bình quân là 72%. Hầu hết các huyện đồng bằng, đã triển khai đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu và thu hút các doanh nghiệp đầu tư sản xuất, kinh

doanh. Riêng các huyện miền núi và huyện đảo Lý Sơn gặp nhiều khó khăn trong việc thu hút các nhà đầu tư nên chưa có cơ hội phát triển Cụm công nghiệp.

3.2. Tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường

Có 07/17 cụm là cụm công nghiệp Bình Nguyên huyện Bình Sơn; cụm công nghiệp Tịnh Ấn Tây, điểm công nghiệp thị trấn Sơn Tịnh, cụm công nghiệp – làng nghề Sa Kỳ huyện Sơn Tịnh; cụm công nghiệp Phổ Phong, cụm công nghiệp Sa Huỳnh, cụm công nghiệp Đồng Làng huyện Đức Phổ được UBND tỉnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, chưa có cụm công nghiệp nào xây dựng hệ thống xử lý chất thải chung cho toàn cụm.

Chi tiết một số thông tin về cụm công nghiệp theo yêu cầu của Bộ Tài nguyên và Môi trường được tổng hợp như bảng bên dưới:

TT	Tên cụm công nghiệp	Tổng số cơ sở trong cụm công nghiệp	Số cơ sở đã được phê duyệt báo cáo ĐTM, xác nhận bản CKBVMT	Số cơ sở có hệ thống xử lý nước thải	Số cơ sở có hệ thống xử lý khí thải	Số đợt thanh kiểm tra từ năm 2012
1	CCN Bình Nguyên	12	12	06	05	03
2	CCN - LN Tịnh Ấn Tây	15/19	19	10	09	04
3	Điểm CN – LN thị trấn Sơn Tịnh	0	0	0	0	
4	CCN Quán Lát	06	06	05	01	02
5	CCN Thạch Trụ	03	03	02	0	03
6	CCN – TTCN Sa Huỳnh	04	04	02	0	0
7	CCN – TTCN Đồng Làng	03	03	0	01	0
8	CCN – TTCN Phổ Phong	01	01	0	01	0
9	CCN Thị trấn Ba Tư	02 (hiện đã ngừng đầu tư)	0	0	0	0
10	CCN Ba Động (chưa được UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết)	02	01			
11	CCN Đồng Dinh	07	06	01	01	0
12	CCN La Hà	11	11	0	0	04
12	CCN Sơn Hải	Thành lập tại Quyết định số 1728/QĐ-UBND ngày 07/8/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh nhưng chưa hoạt động				
13	CCN Sơn Thượng	Thành lập tại Quyết định số 1729/QĐ-UBND ngày 07/8/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh nhưng chưa hoạt động				

Chi tiết về công tác bảo vệ môi trường tại các cụm công nghiệp xin vui lòng xem các phiếu thu thập thông tin đính kèm.

4. Các phiếu điều tra: Có đính kèm.

Kính báo cáo đến Bộ Tài nguyên và Môi trường./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT(CN,NL, TM) UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương;
- BQL Khu kinh tế Dung Quất;
- BQL các Khu công nghiệp Quảng Ngãi;
- VPUB: C-PCVP(CN,NL), NNTN, CBTH;
- Lưu:VT, CNXD.huy364.



**KT.CHỦ TỊCH
PHẠM NHƯ SÔ**

Phạm Như Sô